

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/DS-ST

Ngày: 30-7-2020

V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại do
tài sản bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh

2. Bà Võ Thị Diệu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 29, 30 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 128/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 04/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn CR

Địa chỉ: ĐBP, tổ dân phố LT, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trương QT, sinh năm: 1963. Chức vụ: Giám đốc. Nơi cư trú: tổ dân phố LV, phường CI, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Võ Xuân C, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

2.2. Ông Phạm Duy Q, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Thôn VT, xã CA, huyện L, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Trương Thanh N, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Tổ dân phố LV, phường CI, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

3.2. Ông Nguyễn Xuân A, sinh năm: 1978; Hộ khẩu thường trú: Ấp NH, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

3.3. Ông Nguyễn Đình D, sinh năm: 1969; Hộ khẩu thường trú: 21 TH, phường VT, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa. Địa chỉ: Số 4 đường U, phường O, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

3.4. Ông Lê X, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Tổ dân phố PL, phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

3.5. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Tổ dân phố TL, phường BN, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

3.6. Công ty cổ phần xây dựng công trình Đ; Địa chỉ: Tổ 24 TB, phường VH, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 11/12/2017 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông Trương QT trình bày:* Xe ô tô tải ben 15 tấn hiệu Huyndai biển kiểm soát 79C-046.47 thuộc sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn CR, ông giao chiếc xe này cho tài xế Lê X điều khiển chở hàng hóa. Sáng 07/10/2017, ông có nhờ ông C giới thiệu người mua xe ô tô biển số 79C-046.47. Trước ngày 07/10/2017 ông hoàn toàn không biết ông Q. Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 07/10/2017, ông X đỗ xe trước gara 79 thuộc phường CP, thành phố R để ăn cơm, khoảng 15 phút sau ông X quay trở ra phát hiện xe đã bị mất, ông X báo cho ông, ông mở định vị xe thì phát hiện xe ô tô trên đang đỗ tại khu vực gần cầu Long Hồ thuộc phường CN, thành phố R. Công ty đã cử ông Trương Thanh N, ông Trương Thanh Y, Lê X và Đặng Vũ G là nhân viên công ty đến vị trí nói trên để tiếp cận xe. Khi đến nơi thì thấy tài xế của ông Q và ông Q đang ở trên xe. Thấy vậy, nhân viên công ty của ông có hỏi ông Q tại sao lấy xe của công ty, ông Q trả lời ông C bán xe cho ông nên ông mới đưa xe về. Khi ông C và ông Q tự ý lấy xe cho đến khi ông C đưa xe về đã làm xe ô tô bị hư hỏng nặng. Ông đã trình báo sự việc này đến Công an thành phố R để giải quyết. Quá trình làm việc ông C, ông Q thừa nhận có lỗi và đồng ý thỏa thuận với Công ty, nội dung toàn bộ chi phí sửa chữa xe ô tô nói trên được chia làm 03 phần, Công ty, ông C và ông Q mỗi người chịu 01 phần sửa chữa. Tuy nhiên, ông C, ông Q đã không thực hiện đúng cam kết. Hiện nay xe chưa được sửa chữa, Gara M báo giá sửa chữa là 58.800.000 đồng. Vì vậy, ông yêu cầu ông C và ông Q phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại là 76.460.000 đồng, cụ thể chi phí sửa chữa tài sản 60.000.000 đồng và thiệt hại về lợi ích gắn liền với việc sử dụng khai thác tài sản bị xâm phạm trong thời gian 02 tháng là 16.460.000 đồng (cụ thể chi phí bảo trì đường bộ 730.000 đồng/tháng, phí bãi đậu 500.000 đồng/tháng, lương tài xế 7.000.000 đồng/tháng).

** Tại bảng tường trình ngày 08/01/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Xuân C trình bày:* Cách đây khoảng 66 ngày, ông QT có liên hệ với ông yêu cầu giới thiệu người mua xe ô tô biển số 79C-046.47. Một ngày sau đó, ông Q liên hệ với ông mua xe tải ben cũ, ông có giới thiệu đến gara 79 để xem xe của ông QT. Hai bên đã gặp tại gara xe 79 và thỏa thuận giá mua bán xe 180.000.000 đồng, ông QT không đồng ý. Hai ngày sau, ông QT đồng ý bán

với giá trên. Sáng ngày 07/10/2017, ông QT có nhờ ông điện thoại cho ông Q vào bán xe và hẹn làm thủ tục mua bán. Hôm đó khoảng 09 giờ ông có liên hệ với ông Q yêu cầu gặp ông QT để làm thủ tục mua bán xe. Sau đó, ông Q có điện thoại cho ông nói thứ 7 không chuyển tiền được và không làm thủ tục được nên cho lấy xe trước, thứ hai chuyển tiền. Ông bận sửa chữa xe nên chưa điện thoại được cho ông QT. Trưa cùng ngày, ông Q chưa được sự đồng ý của ông QT đã tự ý đưa tài xế của mình đến Gara 79 lấy xe tải ben chạy về mà ông không hay biết, ông QT điện thoại bảo ông chưa giao tiền mà bàn giao xe nên nhờ ông lấy xe. Kiểm tra định vị xe đang đỗ tại khu vực Mỹ Ca, ông đến nơi thì xe bị chảy nhớt và lật dên, ông đã cố gắng chạy xe về Gara 79. Sau đó, ông QT làm đơn trình báo đến Công an thành phố. Sau thời gian làm việc, các bên thỏa thuận chi phí sửa chữa xe 30.000.000 đồng, ông, ông Q và ông QT, mỗi người chịu một phần. Tuy nhiên, ông QT đem xe chạy đến Gara M làm xe hư hỏng nặng hơn. Nay ông QT yêu cầu ông và ông Q phải bồi thường số tiền 76.460.000 đồng, ông không đồng ý, chỉ đồng ý hỗ trợ 10.000.000 đồng.

** Tại bản tự khai ngày 08/01/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Duy Q trình bày:* Trước đây ông có nhận điện thoại của ông C có nhu cầu bán 02 xe tải ben 15 tấn hiệu Hyundai. Sau khi gặp và xem xe ông đã về vì không đồng ý với giá mua bán mà ông C đưa ra. Vài ngày sau ông C trao đổi với ông là đồng ý bán xe tải ben với giá 180.000.000 đồng (ông không nhớ rõ biển kiểm soát xxx4647). Được sự đồng ý của ông C về hình thức nhận xe và thanh toán như sau: ông được quyền nhận xe và chạy vào công trình trước; hai ngày sau chuyển tiền và viết giấy tờ mua bán (vì hôm đó là thứ 7 ngân hàng không làm việc). Sau khi thông báo cho ông C là đã nhận xe và trên đường chạy về thì có người thứ 3 chặn xe và nhận xe của họ. Ông đã điện thoại cho ông C để trả xe và yêu cầu ông C phải chạy xe về. Khoảng 15 ngày sau, Công an thành phố mời ông vào làm việc, các bên thỏa thuận chi phí sửa chữa xe 30.000.000 đồng, ông, ông C và ông QT mỗi người chịu một phần. Nay ông QT yêu cầu ông C và ông phải bồi thường số tiền 76.460.000 đồng, ông không đồng ý, chỉ đồng ý hỗ trợ sửa xe 10.000.000 đồng.

** Tại bản tự khai ngày 27/6/2020, người làm chứng ông Nguyễn Đình D trình bày:* Ông có cho Công ty trách nhiệm hữu hạn CR đậu bãi của gara 79 xe 79C-046.47, thời hạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2018. Theo hợp đồng thỏa ước là 500.000 đồng/tháng, thanh toán tiền hàng tháng. Ông QT đã thanh toán phí đậu bãi đến tháng 10/2017 thì không thanh toán nữa. Vì xe 79C-046.47 hư hỏng đã được kéo đến gara M để sửa chữa. Xe ô tô 79C-046.47 chỉ đậu bãi gara79 chứ không sửa chữa.

** Tại bản tự khai ngày 18/4/2018 và biên bản lấy lời khai ngày 25/4/2019, người làm chứng ông Lê X trình bày:* Ông làm việc tại Công ty TNHH CR từ năm 2006, đến ngày 01/01/2016 ông và Công ty TNHH CR ký hợp đồng lao động thời hạn 05 năm (từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2020), công việc điều hành xe vận chuyển hàng hóa theo lệnh điều động của công ty, mức lương hàng tháng 8.000.000 đồng. Từ ngày ông vào làm cho đến ngày 07/10/2017, ông QT giao xe ô tô 79C-046.47 cho ông sử dụng chở vật liệu xây dựng. Khoảng 01 năm trước ngày 07/10/2017, xe ô tô 79C-046.47 có đem đi sửa chữa, bảo dưỡng; khoảng 20 ngày trước ngày 07/10/2017 xe không có sửa chữa hay bảo dưỡng. Vì xe đậu tại gara 79 nên xe có hư hỏng nhẹ thì ông tự sửa chữa, xe hư hỏng

nặng thì ông là người đưa vào gara M để sửa chữa. Sáng ngày 07/10/2017, xe ô tô 79C-046.47 hoạt động bình thường; khoảng 11 giờ 15 phút, ông ghé nhà ăn cơm nên đậu xe trước gara 79, ăn cơm xong đi ra không còn thấy xe, ông bắt định vị thì thấy xe đang ở cầu Long Hồ, phường CN nên ông điện thoại cho ông QT, hỏi có bán xe cho ai không, ông QT nói không bán (vì trước đó ông nghe ông QT có dự định bán chiếc xe này). Ông chạy ra vị trí xe đỗ thì thấy xe không bị va đập hay gây tai nạn gì để bị hư mà xe bị hư máy, máy bị lật đèn; sau đó ông C đem xe về gara 79. Sau khi Công an thành phố R xuống làm việc, các bên thỏa thuận số tiền sửa chữa thì ông QT nói ông kéo xe vào gara M để sửa chữa, ông kéo xe vào gara M, xe ô tô 79C-046.47 bị hư từ ngày 07/10/2017 cho đến nay vẫn chưa được sửa chữa. Trong thời gian xe bị hư hỏng, không có xe để chạy nhưng ông QT vẫn trả lương hàng tháng cho ông 8.000.000 đồng. Từ tháng 3/2018 đến nay ông được ông QT chuyển sang lái xe khác.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/6/2018, người làm chứng ông Nguyễn Văn M trình bày:* Khoảng đầu tháng 10/2017, tại gara xe 79 thuộc phường CP, thành phố R, Công an thành phố R làm việc trước sự chứng kiến của ông QT, ông C, ông báo giá sửa chữa cho các bên từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, mức giá 30.000.000 đồng là mức sửa chữa bù đắp lại giá trị sử dụng trước khi bị thiệt hại; ông QT và ông C thỏa thuận kéo chiếc xe ô tô biển số 79C-046.47 đến gara M của ông tại tổ dân phố TL, phường BN, thành phố R để sửa chữa; ông X kéo xe đến. Tuy nhiên sau này, các bên không đồng ý sửa chữa. Kể từ thời gian đó, ông yêu cầu ông QT chuyển chiếc xe trên ra khỏi gara để ông làm việc nhưng ông QT vẫn để đó đến nay đã hơn 08 tháng. Cách đây 05 ngày, vì không còn chỗ để sửa chữa nên ông đã chuyển xe ra khỏi gara để đỗ bên đường. Ông xác định giữa ông và các ông QT, C, Q không có hợp đồng gửi giữ xe và từ ngày xe được kéo đến gara đến nay ông chưa thu bất kỳ khoản phí giữ xe nào. Khoảng 01 tháng trước khi xảy ra sự việc, gara không sửa chữa xe ô tô này.

** Tại bảng tường trình ngày 15/10/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng ông Nguyễn Xuân A trình bày:* Cuối năm 2017, ông vào làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải đường bộ Đá Cát, nhiệm vụ kế toán tổng hợp. Trước năm 2017 ông C chưa thành lập công ty nên không có tư cách pháp nhân nên đã nhờ công ty của ông QT đứng ra ký hợp đồng vận chuyển với công ty Đ. Khi ông vào làm, ông C có đưa ông số điện thoại của kế toán công ty Đ để đòi nợ. Số tiền 45.604.000 đồng do công ty Đ chuyển trả cho ông C qua tài khoản của Công ty CR. Vì trước đó, ông C có làm ăn riêng với Công ty ông QT nên ông giúp cho ông C kiểm tra và đối chiếu công nợ, số tiền ông C nợ công ty ông QT hơn 60 triệu đồng nhưng có một số chứng từ thiếu chữ ký, với lại thời điểm đó xảy ra việc bồi thường thiệt hại xe, khi công ty Đ trả tiền thì ông C có nói với ông trừ 10 triệu đồng hỗ trợ cho ông QT. Sau này, ông nhiều lần trao đổi với anh N về công nợ nhưng không nhớ là có nói về số tiền hỗ trợ 10.000.000 đồng hay không và cũng không có chứng từ giao nhận.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/02/2020, người làm chứng anh Trương Thanh N trình bày:* Khoảng cuối năm 2014, anh có phụ giúp bố anh trong việc làm ăn kinh doanh của công ty trách nhiệm hữu hạn CR, với nhiệm vụ điều phối xe chở vật liệu xây dựng, nhập phiếu, làm bảng công nợ hàng tháng. Trước khi xảy ra sự việc ngày 07/10/2017, ông C có làm ăn với Công ty xây dựng công

trình Đ nhưng vì ông C không thành lập công ty nên nhờ công ty CR đứng ra ký hợp đồng với công ty Đ. Trong quá trình làm ăn với công ty Đ, ông C có điều xe của công ty bố anh để chở hàng cho Công ty Đ, đến cuối tháng công ty Đ trả tiền bằng hình thức chuyển khoản cho công ty bố anh và bố anh sẽ thanh toán tiền chở hàng của xe ông C cho ông C. Ngoài ra, giữa bố anh và ông C cũng có làm ăn riêng, chẳng hạn như khi công ty nhiều hàng không đủ xe chở thì bố gọi ông C điều xe chở, cuối tháng ông C đưa phiếu và công ty thanh toán và ngược lại. Khoảng tháng 10 năm 2017, Công ty cổ phần xây dựng công trình Đ chuyển vào tài khoản của Công ty CR số tiền 45.604.000 đồng là tiền công chở hàng của công ty và của ông C, anh có điện thoại cho ông C nói đã nhận được tiền nhưng giữa công ty CR và ông C có làm ăn riêng nên đã cản trừ hết. Sau 01 tháng xảy ra sự việc ngày 07/10/2017, anh A gọi điện cho anh và làm việc trên mail để chốt công nợ, giữa hai bên không hề đề cập đến số tiền hỗ trợ bồi thường 10.000.000 đồng.

** Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn giao nộp các tài liệu sau:* Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH MTV mã số doanh nghiệp 4201591416; Bản sao Công văn số 26/CSĐT ngày 01/12/2017 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố R; Bản phô tô chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu mang tên ông QT; Bản sao Giấy chứng nhận xe ô tô 79C-046.47; Bảng kê chi tiết sửa chữa xe ô tô 79C-046.47; Bản chính hợp đồng gửi giữ xe ô tô; Bản phô tô bảo hiểm xe ô tô 79C-046.47; Bản phô tô giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô 79C-046.47; Bản chính hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH CR và ông Lê X.

** Bị đơn ông C giao nộp các tài liệu sau:* Bản phô tô ủy nhiệm chi ngày 13/10/2017.

** Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được:* Đơn tố cáo ngày 09/10/2017 của ông QT; Biên bản làm việc ngày 19/10/2017, 22/11/2017 tại Công an thành phố R; Bản tự khai của C ngày 13/10/2017; Bảng tường trình của QT ngày 13/10/2017; Biên bản lấy lời khai của C, QT, Q tại Công an thành phố R ngày 13/10/2017, 19/10/2017; Công văn số 26/CSĐT ngày 01/12/2017 về việc trả lời đơn của ông QT của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành chưa đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông C phải bồi thường cho Công ty TNHH CR 12.250.000 đồng thiệt hại xe và lương tài xế 7.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Q về việc hỗ trợ cho Công ty TNHH CR số tiền 10.000.000 đồng. Về chi phí định giá: Ông C có nghĩa vụ thanh toán chi phí định giá cho Công ty TNHH CR. Về án phí: Công ty TNHH CR và ông C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản mà bị đơn có nơi cư trú tại thành phố R nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn CR là ông Trương QT yêu cầu bị đơn ông Võ Xuân C và ông Phạm Duy Q phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại. Căn cứ vào nội dung vụ án, căn cứ Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn ông C, ông Q nhưng ông C, ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C, ông Q.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông QT xác định vào sáng ngày 07/10/2017 ông có nhờ ông C giới thiệu người mua xe ô tô tải ben biển kiểm soát 79C-046.47; nhưng bị đơn ông C khẳng định khoảng ngày 03, 04/10/2017 ông QT có nhờ ông giới thiệu xem ai có nhu cầu mua xe ô tô biển số 79C-046.47. Tuy lời khai của ông QT và ông C có mâu thuẫn về thời gian nhưng hai bên thống nhất ông QT thỏa thuận bằng lời nói nhờ ông C giới thiệu người có nhu cầu mua xe ô tô biển kiểm soát 79C-046.47. Do đó, căn cứ vào Điều 116 và khoản 1 Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì giữa ông QT và ông C đã xác lập một giao dịch dân sự bằng lời nói, ông QT ủy quyền cho ông C bán xe ô tô 79C-046.47 .

Bị đơn ông C và ông Q đều thừa nhận sáng ngày 04/10/2017 ông C có giới thiệu ông Q đến Gara 79 xem xe ô tô biển số 79C-046.47 để mua bán nhưng hai bên không thỏa thuận được giá; hai ngày sau ông QT đồng ý với giá bán 180.000.000 đồng. Ông C và ông Q đều xác định vào khoảng 09 giờ ngày 07/10/2017, ông Q có điện thoại cho ông C yêu cầu được nhận xe trước, thứ 2 ngày 09/10/2017 sẽ chuyển tiền và làm thủ tục mua bán xe, ông C đồng ý nhưng ông C lại không thông báo cho ông QT biết. Bên cạnh đó, ông QT khẳng định không biết người mua và nhận xe là ông Q; ông Q cũng xác định ông chỉ trao đổi mua bán xe với ông C, ông không biết ông QT. Như vậy, việc ông C thỏa thuận với ông Q về hình thức lấy xe, thanh toán tiền mà không được sự đồng ý của ông QT vượt quá phạm vi ủy quyền của ông QT, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật dân sự.

Xe ô tô được người của công ty ông Q điều khiển đến khu vực cầu Long Hồ thuộc phường CN thì bị hư hỏng không lưu thông được nữa. Lời khai của ông C và ông Lê X đều xác định xe bị hư hỏng do bị hư máy, máy bị lật đèn, không bị va đập hay tai nạn gì để xe bị hư. Do đó, Hội đồng xét xử xác định từ sự việc ông C tự ý cho ông Q nhận xe dẫn đến việc phía ông Q điều khiển xe sau đó bị hư hỏng là lỗi hoàn toàn thuộc về ông C, ông Q không có lỗi. Do đó, ông QT yêu cầu ông C và ông Q bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại là chưa chính xác. Vì vậy, căn cứ vào Điều 584 và Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định ông C có lỗi trong việc làm xe ô tô tải ben biển kiểm soát 79C-046.47 hư hỏng nên ông C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản do bị xâm phạm cho Công ty trách nhiệm hữu hạn CR.

[2.2] *Về việc ông QT yêu cầu bồi thường thiệt hại do xe bị xâm hại số tiền 60.000.000 đồng:* Theo bảng kê chi tiết sửa chữa xe ô tô 79C-046.47 của Gara M do ông QT giao nộp là khoản tiền ông M dự kiến sửa chữa xe, không phải là số tiền thực tế ông QT đã sửa chữa xe; ông QT không có chứng cứ, chứng minh xe bị hư hỏng những bộ phận nào, nguyên nhân của việc hư hỏng theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.”. Theo Công văn số 01/HĐĐG ngày 15/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng dân sự thành phố R kết luận: Xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 79C-046.47 (đã qua sử dụng); nguyên giá 35.000.000 đồng theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 00880798 ngày 31/12/2005; tỷ lệ khấu hao tài sản là 50%; tỷ lệ còn lại của tài sản tại thời điểm xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 24/9/2019 là 70%; giá trị tài sản còn lại tại thời điểm định giá là $(35.000.000 \text{ đồng} \times 50\% \times 70\%) = 12.250.000 \text{ đồng}$. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông C phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 12.250.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền 47.750.000 đồng.

[2.3] *Về yêu cầu thiệt hại lợi ích gắn liền với việc sử dụng khai thác tài sản bị xâm phạm là 16.460.000 đồng,* cụ thể chi phí bảo trì đường bộ 02 tháng 730.000 đồng/tháng, phí bãi đậu 02 tháng 500.000 đồng/tháng, lương tài xế 02 tháng 7.000.000 đồng/tháng;

[2.3.1] Xe ô tô biển số 79C-046.47, số máy D8AYP033346 số khung KMCDB19YPPU013265 được Chi nhánh Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới R cấp giấy chứng nhận kiểm định ngày 14/8/2017 có hiệu lực đến ngày 13/11/2017, tiền phí là 2.928.000 đồng. Theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 28/2016/NĐ-CP ngày 20/4/2016 của Chính Phủ quy định: “*Phí sử dụng đường bộ được thu hàng năm trên đầu phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, bao gồm: xe ô tô, máy kéo; rơ moóc, sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, máy kéo và các loại xe tương tự (sau đây gọi chung là xe ô tô).*”; Điều 2 Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí đường bộ thì chủ sở hữu xe đăng ký lưu hành phải chịu phí sử dụng, trường hợp xe bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên thì không phải chịu phí sử dụng đường bộ. Tại phiên tòa, ông Tùng trình bày phí đường bộ nộp theo quý, năm nếu xe lưu thông hay không lưu thông phí đường bộ không trả lại cho chủ sử dụng xe. Do đó, ông QT

yêu cầu ông C bồi thường chi phí sử dụng đường bộ của xe ô tô 79C-046.47 số tiền 1.460.000 đồng là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.3.2] Đối với yêu cầu phí bãi đậu 02 tháng là 1.000.000 đồng: Theo hợp đồng gửi giữ xe ô tô lập ngày 01/01/2017 giữa công ty trách nhiệm hữu hạn CR và chủ gara 79 là ông Nguyễn Đình D do ông QT cung cấp, xác định ông D có cho công ty trách nhiệm hữu hạn CR đậu bãi gara 79 xe 79C-046.47, mỗi tháng 500.000 đồng, thời gian từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2018. Ông D xác định ông QT chỉ thanh toán phí đậu bãi tháng 10/2017 sau đó xe được kéo đến gara M nên sau đó ông không thu phí. Tại phiên tòa, ông QT trình bày đã trả cho ông D phí đậu bãi tháng 10/2017, phí đậu bãi tháng 11,12/2017 chưa trả cho ông D. Mặt khác, việc xe hư hỏng không phải là nguyên nhân của việc ông QT mất phí gửi xe vì ông QT và ông D thỏa thuận gửi xe và thanh toán tiền hàng tháng, thời điểm xe bị hư là vào ngày 07/10/2017 lúc này ông QT đã thanh toán tiền gửi xe cho ông D. Do đó, ông QT yêu cầu ông C bồi thường chi phí đậu bãi của xe ô tô 79C-046.47 số tiền 1.000.000 đồng là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.3.3] Đối với yêu cầu trả lương tài xế 14.000.000 đồng: Theo hợp đồng lao động lập ngày 01/01/2016 giữa công ty trách nhiệm hữu hạn CR và ông Lê X do ông QT cung cấp, xác định ông X có làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn CR thời hạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2020, lương 8.000.000 đồng/tháng. Việc xe hư hỏng đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cũng như làm giảm sút doanh thu của công ty trách nhiệm hữu hạn CR. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông QT, buộc ông C phải bồi thường thiệt hại về lương tài xế 14.000.000 đồng.

[2.4] Ông C cho rằng đã hỗ trợ công ty TNHH CR số tiền sửa chữa xe 10.000.000 đồng từ số tiền do Công ty cổ phần xây dựng công trình Đ chuyển khoản qua tài khoản của công ty TNHH CR nhưng ông C không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh. Ông QT không thừa nhận việc này. Ông Nguyễn Xuân A là kế toán của công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải đường bộ Đá Cát do ông C là người đại diện theo pháp luật cũng xác định không nhớ là có nói về số tiền hỗ trợ 10.000.000 đồng với kế toán của công ty TNHH CR hay không và không có chứng từ giao nhận số tiền này. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ 02 lần cho Công ty cổ phần xây dựng công trình Đ theo địa chỉ ông C cung cấp nhưng không có người nhận. Do đó, ý kiến trình bày của ông C là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền thiệt hại do tài sản bị xâm phạm của nguyên đơn là 26.250.000 đồng. Tuy nhiên, trong hồ sơ ông Q xác định ông không có lỗi trong việc gây thiệt hại cho công ty TNHH CR nhưng ông đồng ý hỗ trợ cho công ty TNHH CR số tiền 10.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của ông Q. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, bị đơn ông C phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại cho công ty TNHH CR số tiền 16.250.000 đồng, ông Q thanh toán cho công ty TNHH CR số tiền 10.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty trách nhiệm hữu hạn CR phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản không được chấp nhận, cụ thể $50.210.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.510.500 \text{ đồng}$ nhưng được trừ $3.120.000 \text{ đồng}$ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0012065 ngày 18/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R. Do đó, hoàn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn CR số tiền 609.500 đồng .

Ông Võ Xuân C phải nộp 812.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Duy Q phải nộp 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự, ông C phải chịu chi phí định giá tài sản $2.000.000 \text{ đồng}$. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí định giá tài sản $2.000.000 \text{ đồng}$. Do đó, bị đơn ông C phải trả lại nguyên đơn $2.000.000 \text{ đồng}$ (Hai triệu đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 147, Điều 165, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 116, khoản 1 Điều 119, khoản 1 Điều 141, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty trách nhiệm hữu hạn CR.

1. Buộc ông Võ Xuân C phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại cho công ty trách nhiệm hữu hạn CR số tiền $16.250.000\text{đ}$ (M sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Ông Phạm Duy Q phải thanh toán cho công ty trách nhiệm hữu hạn CR số tiền $10.000.000\text{đ}$ (M triệu đồng)

3. Bác yêu cầu của công ty trách nhiệm hữu hạn CR về bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền $50.210.000\text{đ}$ (Năm mươi triệu hai trăm M nghìn đồng).

4. Về án phí:

Công ty trách nhiệm hữu hạn CR phải nộp án phí dân sự sơ thẩm $2.510.500 \text{ đồng}$ nhưng được trừ $3.120.000 \text{ đồng}$ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0012065 ngày 18/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R. Do đó, hoàn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn CR số tiền 609.500 đồng (Sáu trăm lẻ chín nghìn năm trăm đồng).

Ông Võ Xuân C phải nộp 812.500 đồng (Tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản.

Ông Phạm Duy Q phải nộp 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí tố tụng: Ông Võ Xuân C phải trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn CR 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

5. Quy định: Kể từ ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn CR có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Võ Xuân C và ông Phạm Duy Q không thi hành khoản tiền phải thanh toán thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Công ty trách nhiệm hữu hạn CR có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Xuân C, ông Phạm Duy Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa